

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG H
TỈNH CM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HNGĐ - ST
Ngày 07- 9 - 2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG H, TỈNH CM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn A Đam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Sơn.

Ông Đào Văn Tươi

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ng H, tỉnh CM.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2023/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kiều D, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: ấp Đồng T, thị trấn Cái N, huyện Cái N, tỉnh CM (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: ấp Bàn Q, xã Viên An Đ, huyện Ng H, tỉnh CM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà chị Nguyễn Kiều D trình bày: Chị và anh Nguyễn Trung H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/02/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái N, huyện Cái N, tỉnh CM. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 03 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, thường hay cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, gia đình có

hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, chị và anh H đã ly thân từ tháng 03 năm 2022 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

Về con chung: Chị Nguyễn Kiều D và anh Nguyễn Trung H không có 02 con chung tên Nguyễn Diễm H, sinh ngày 05/8/2008 và Nguyễn Cảnh H, sinh ngày 08/9/2011, hiện đang sống chung với chị D. Sau khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi 02 người con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Trung H đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản Tố tụng của Tòa án cho anh và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Nguyễn Kiều D có mặt vẫn bảo lưu quan điểm theo đơn khởi kiện không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Nguyễn Kiều D được Tòa án nhân dân huyện Ng H, tỉnh CM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên anh H vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H tại phiên tòa.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Kiều D và anh Nguyễn Trung H chung sống tự nguyện với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/02/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái N, huyện Cái N, tỉnh CM theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa chị D và anh H là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị D và anh H là trầm trọng, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành và đã ly thân với nhau từ tháng 03 năm 2022 đến nay. Đối với anh Nguyễn Trung H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo về việc chị D xin ly hôn nhưng anh H vẫn không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị D. Do đó, mục đích hôn nhân giữa chị

D và anh H không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị Nguyễn Kiều D yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trung H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D, chị D được ly hôn với anh H.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Kiều D và anh Nguyễn Trung H có 02 con chung tên Nguyễn Diễm H, sinh ngày 05/8/2008 và Nguyễn Cảnh H, sinh ngày 08/9/2011, hiện các con đang sống chung với chị D. Sau khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, các cháu Nguyễn Diễm H, sinh ngày 05/8/2008 và Nguyễn Cảnh H, sinh ngày 08/9/2011 hiện đang sống chung với chị D cũng đã ổn định về đời sống và tinh thần, hiện các cháu đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng tiếp tục được sống chung với chị D, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì giao 02 người con cho chị D nuôi là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, tiếp tục giao các cháu Nguyễn Diễm H, sinh ngày 05/8/2007 và Nguyễn Cảnh H, sinh ngày 08/9/2011 cho chị D nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Trung H không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Nguyễn Kiều D.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Kiều D là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị D đã nộp.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Kiều D đối với anh Nguyễn Trung H. Chị Nguyễn Kiều D được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Diễm H, sinh ngày 05/8/2008 và Nguyễn Cảnh H, sinh ngày 08/9/2011 cho chị Nguyễn Kiều D nuôi dưỡng, anh Nguyễn Trung H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Trung H không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Nguyễn Kiều D.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Nguyễn Kiều D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 20/4/2023 chị D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0020414 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H được chuyển thu.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ng H;
- Chi cục THA dân sự huyện Ng H;
- Tòa án nhân dân tỉnh CM;
- UBND TT Cái N, huyện Cái N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn A Đam****Hội thẩm nhân dân****Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Ngô Minh Sơn

Đào Văn Tươi

Nguyễn A Đàm

